

**PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2018/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 02 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định nội dung, biểu mẫu, thời gian  
lập dự toán ngân sách; các tài liệu thuyết minh căn cứ và  
báo cáo phân bổ, giao dự toán ngân sách; báo cáo chấp hành  
ngân sách nhà nước của các đơn vị dự toán cấp I tại các cấp ngân sách  
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 264/TTr-STC ngày 04/7/2018,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định nội dung, biểu mẫu, thời gian lập dự toán ngân sách; các tài liệu thuyết minh căn cứ và báo cáo phân bổ, giao dự toán ngân sách; báo cáo chấp hành ngân sách nhà nước của các đơn vị dự toán cấp I tại các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

- a) Các đơn vị dự toán cấp I tại các cấp ngân sách, các đơn vị sử dụng ngân sách, các cơ quan thu ngân sách;
- b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện);
- c) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã);
- d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc quản lý và sử dụng ngân sách.

### **Điều 3. Nội dung và biểu mẫu lập dự toán ngân sách**

Hàng năm, căn cứ các văn bản hướng dẫn: Luật ngân sách nhà nước, Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về xây dựng dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, giao Sở Tài chính hướng dẫn cụ thể về nội dung và biểu mẫu lập dự toán ngân sách, kế hoạch tài chính -ngân sách nhà nước 03 năm để tổ chức thực hiện.

### **Điều 4. Thời gian lập dự toán ngân sách**

#### **1. Thời gian hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm sau và thông báo số kiểm tra dự toán ngân sách**

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh và các đơn vị có liên quan; Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện chủ trì, phối hợp với cơ quan Thuế và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, thông báo số kiểm tra về dự toán thu, chi ngân sách năm sau đến từng cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới.

- a) Cấp tỉnh trước ngày 15 tháng 6 năm trước;
- b) Cấp huyện trước ngày 20 tháng 6 năm trước.

#### **2. Thời gian lập dự toán**

Các đơn vị dự toán cấp I, UBND cấp xã và các tổ chức được ngân sách hỗ trợ tổng hợp và lập dự toán thu, chi ngân sách thuộc phạm vi quản lý gửi cơ quan tài chính, kế hoạch và đầu tư (đối với chi đầu tư xây dựng cơ bản, chương trình mục tiêu quốc gia):

- a) Cấp tỉnh trước ngày 5 tháng 7 năm trước;
- b) Cấp huyện trước ngày 30 tháng 6 năm trước.
- c) Các đơn vị dự toán cấp I, UBND cấp xã căn cứ đặc điểm của đơn vị, quy định thời gian lập và gửi dự toán ngân sách đối với các đơn vị trực thuộc cho phù hợp.

### **3. Thời gian tổng hợp dự toán**

a) Cơ quan thuế tổng hợp lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý gửi cơ quan thuế cấp trên, Ủy ban nhân dân, cơ quan tài chính, kế hoạch và đầu tư cùng cấp:

- Cấp tỉnh trước ngày 10 tháng 7 năm trước;
- Cấp huyện trước ngày 5 tháng 7 năm trước.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp lập dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi chương trình mục tiêu quốc gia gửi Sở Tài chính trước ngày 10 tháng 7 năm trước.

c) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh và các đơn vị có liên quan xem xét, tổng hợp, lập dự toán ngân sách địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

d) Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, Kế toán tài chính cấp xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét, tổng hợp, lập dự toán ngân sách cấp mình báo cáo Ủy ban nhân dân trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp.

- Cấp tỉnh trước ngày 15 tháng 7 năm trước;
- Cấp huyện trước ngày 10 tháng 7 năm trước;
- Cấp xã trước ngày 05 tháng 7 năm trước.

### **4. Thời gian báo cáo, thảo luận dự toán**

a) Cơ quan tài chính các cấp và các ngành liên quan tham mưu giúp UBND cùng cấp báo cáo cơ quan tài chính cấp trên, cơ quan quản lý lĩnh vực cấp trên (đối với dự toán chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ,...) dự toán đã được Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét:

- Cấp tỉnh trước ngày 20 tháng 7 năm trước;
- Cấp huyện trước ngày 15 tháng 7 năm trước;
- Cấp xã trước ngày 10 tháng 7 năm trước.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan quản lý Chương trình mục tiêu Quốc gia cấp trên dự toán chi xây dựng cơ bản và dự toán chi Chương trình mục tiêu Quốc gia đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét trước ngày 20 tháng 7 năm trước.

c) Cơ quan tài chính các cấp tổ chức làm việc đề thảo luận về dự toán ngân sách với cơ quan, đơn vị cùng cấp, Ủy ban nhân dân và cơ quan tài chính cấp dưới (đối với năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách):

- Cấp tỉnh trước ngày 30 tháng 10 năm trước;
- Cấp huyện trước ngày 10 tháng 11 năm trước.

### **5. Thời gian trình dự toán**

a) Trên cơ sở quyết định giao nhiệm vụ thu, chi của cấp trên, cơ quan tài chính có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán ngân sách theo quy định:

- Cấp tỉnh trước ngày 10 tháng 12 năm trước;
- Cấp huyện trước ngày 20 tháng 12 năm trước;
- Cấp xã trước ngày 25 tháng 12 năm trước.

b) Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, cơ quan tài chính trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định giao dự toán ngân sách theo quy định:

- Cấp tỉnh trước ngày 15 tháng 12 năm trước;
- Cấp huyện trước ngày 25 tháng 12 năm trước.

c) Các đơn vị dự toán cấp I, UBND cấp xã tổ chức phân bổ và giao dự toán ngân sách cho từng đơn vị trực thuộc trước ngày 31 tháng 12 năm trước.

### **6. Thời gian báo cáo quyết định dự toán**

Chậm nhất 05 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng nhân dân quyết định dự toán ngân sách, Ủy ban nhân dân cùng cấp giao dự toán thu, chi ngân sách năm sau cho từng cơ quan, đơn vị thuộc cấp mình và UBND cấp dưới; đồng thời, báo cáo Ủy ban nhân dân và cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp.

### **7. Thời gian lập lại dự toán ngân sách cấp huyện, cấp xã**

Trường hợp dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp mình chưa được Hội đồng nhân dân thông qua, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã lập lại dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp mình, trình Hội đồng nhân dân quyết định:

- a) Cấp huyện trước ngày 25 tháng 12 năm trước;
- b) Cấp xã trước ngày 30 tháng 12 năm trước.

**Điều 5. Các tài liệu thuyết minh căn cứ và báo cáo phân bổ, giao dự toán ngân sách**

Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND cấp huyện giao dự toán ngân sách, đơn vị dự toán cấp I thực hiện phân bổ và giao dự toán ngân sách cho đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc, cụ thể:

Đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, UBND cấp xã phân bổ và giao dự toán ngân sách cho đơn vị trực thuộc; đồng thời, gửi cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước (KBNN) nơi giao dịch theo các mẫu biểu số 48, 49 phụ lục I, mẫu B, C phụ lục 2 ban hành theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính;

Ngoài mẫu biểu quy định nêu trên, các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập còn phải lập và gửi cơ quan tài chính cùng cấp các tài liệu thuyết minh có liên quan khác, cụ thể:

- Đối với cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP. Việc phân bổ dự toán và giao dự toán ngân sách thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BTC-BNV ngày 17/01/2006 và Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của: Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại các Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách căn cứ nhiệm vụ được giao trong năm, phân loại tự chủ, lập dự toán chi tiết theo 02 phần: Phần dự toán chi thường xuyên, phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền giao cơ chế tự chủ thì phân bổ và giao dự toán chi vào phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên.

*(Mẫu biểu phân bổ dự toán theo quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo các Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo từng lĩnh vực, cụ thể như: Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017, Thông tư số 90/2017/TT-BTC ngày 30/8/2017, ...)*

## **Điều 6. Biểu mẫu báo cáo tình hình chấp hành ngân sách nhà nước và thời gian báo cáo**

a) Cơ quan thuế các cấp định kỳ 15 ngày, hàng tháng, hàng quý báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp về thực hiện thu ngân sách nhà nước theo biểu số 53 phụ lục

1 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính:

- Báo cáo 15 ngày trước ngày 20 hàng tháng;
- Báo cáo tháng trước ngày 10 tháng sau;
- Báo cáo quý trước ngày 10 của tháng đầu quý sau.

b) Đơn vị dự toán cấp I định kỳ hàng quý báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp trước ngày 10 của tháng đầu quý sau về thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước theo biểu số 54 phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

c) Cơ quan tài chính các cấp định kỳ hàng tháng, hàng quý báo cáo UBND cùng cấp về thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thực hiện thu, chi ngân sách địa phương theo biểu số 55, 56, 57 phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính:

- Báo cáo tháng trước ngày 10 tháng sau;
- Báo cáo quý trước ngày 10 của tháng đầu quý sau.

**Điều 7.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 8 năm 2018

**Điều 8.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đông Văn Lâm**